TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2024/QĐST-VDS *Cẩm Lệ, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bàng

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Nguyên Khang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-VDS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 73/2024/QĐST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn H, Sinh năm 1968. Địa chỉ: Số I L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người được yêu cầu xác định là cha của ông Vũ Văn H là ông Hà N, sinh năm 1937 (đã chết). Địa chỉ trước khi chết: Khu A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hà Văn T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Hà Như T1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Bà Vũ Thị M, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ B, phường H, quận C, Tp .. Có mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và lời trình bày của ông Vũ Văn H tại phiên họp thể hiện:

Ông Vũ Văn H có mẹ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1940. Vào khoảng năm 1965, ông Hà N, sinh năm 1935, đi lính và gặp quen biết mẹ của ông là bà H1 và sinh sống chung cùng với nhau tại Đà Nẵng. Lúc này ông Hà N đã có vợ

là bà Nguyễn Thị B và con trai là Hà Văn T ở quê nhà huyện Đ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ). Ông Hà N sinh sống chung cùng với mẹ của ông đến năm 1968 thì sinh ra ông (Vũ Văn H), năm 1969 thì sinh ra em của ông là bà Vũ Thị M. Đến khi đất nước giải phóng năm 1975 thì ông Hà N trở về quê nhà và sinh sống cùng với vợ trước là bà Nguyễn Thị B và sinh ra em trai ông là Hà Như T1. Về phần bà Nguyễn Thị H1, ở lại sống tại H, Đà Nẵng và khai sinh tên cho ông H và em gái là bà M theo họ của người chồng trước là Vũ Đăng M1 (đã chết năm 1963, trước khi mẹ ông gặp ông Hà N) nên ông H và em gái mang họ V của người cha dượng.

Từ sau khi ông Hà N về quê sinh sống thì gia đình bà H1 ông H, bà M thường xuyên liên lạc qua lại với nhau và thừa nhận nhau là cha, con, anh em sống với nhau là người nhà, họ hàng, gia phả đều thừa nhận ông là con của ông Hà N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn T có ý kiến trình bày: Cha tôi là ông Hà N, sinh năm 1935, đã mất năm 2021. Địa chỉ trước khi mất ở tại: Khu A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Cha tôi có vợ chính là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1934 và sinh được 02 người con trai là Hà Văn T và Hà Như T1. Đồng thời trong thời gian sau khi sinh tôi (Thiệu) thì C tôi đi lính và có thêm vợ sau là bà Nguyễn Thị H1 và sinh được 02 con (01 trai và 01 gái) là Vũ Văn H và Vũ Thị M. Sau này, khi đất nước giải phóng năm 1975 cha tôi về sống lại tại quê nhà cùng với mẹ tôi và có thêm em tôi là Hà Như T1. Về phần vợ sau bà Nguyễn Thị H1 ở lại Đà Nẵng có chồng khác và khai sinh cho 02 con Vũ Văn H và Vũ Thị M theo họ của người chồng đã chết là Vũ Đăng M1. Vì vậy, 02 em cùng cha khác mẹ với tôi là H và M mang họ của người cha dượng là họ V.

Tuy nhiên trong thời gian sau giải phóng về, các em tôi là H và M được cha tôi dẫn về quê và tìm lại được gia đình dòng tộc. Gia đình cha tôi, các anh em tôi đều thừa nhận và biết 2 em Vũ Văn H và Vũ Thị M là em cùng cha khác mẹ của chúng tôi. Mẹ tôi Nguyễn Thị B yêu thương 2 em H, M và thừa nhận là con của cha tôi Hà N với bà Nguyễn Thị H1. Thời gian nhiều năm từ sau giải phóng đến nay, chúng tôi sống chung yêu thương nhau và là người nhà của nhau, gia phả, dòng tộc đều thừa nhận và ghi tên em tôi là Hà Văn H2. Nay em tôi cần làm thủ tục sửa đổi họ Vũ thành họ H3 để quy tông quy tổ nên chúng tôi cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận xác định em tôi Vũ Văn H là con của cha tôi H.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** ông Hà Như T1 khai: tôi thống nhất nội dung trình bày của anh trai tôi là Hà Văn T, nội dung đúng như anh T đã trình bày và đề nghị Tòa án công nhận xác định anh tôi Vũ Văn H là con của cha tôi H.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*** bà Vũ Thị M khai: tôi thống nhất nội dung trình bày của hai anh trai tôi là Hà Văn T, Vũ Văn H, nội dung

đúng như anh T, anh H đã trình bày, nay anh tôi Vũ Văn H muốn làm thủ tục thay đổi họ Vũ thành họ H3 để đúng với dòng tộc nên chúng tôi cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận xác định anh tôi Vũ Văn H là con của cha tôi H.

* Ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân qnận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/2024/QĐ-TCGĐ đối với ông Vũ Văn H ông Hà Văn T là con của ông Hà N. Ngày 15/5/2024 Phân viện Khoa học hình sự thuộc Bộ C1 tại TP Đ có Kết luận giám định số 32/KL-KTHS về kết quả giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống anh em giữa ông Vũ Văn H và ông Hà Văn T kết luận: "*ông Vũ Văn H và ông Hà Văn T có quan hệ huyết thống theo dòng cha"*.

**** Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng giải quyết việc dân sự, thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định tại điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 71 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết việc dân sự:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết việc nhận thấy những người liên quan yêu cầu xác định cha cho con gồm ông Hà N (người được ông Vũ Văn H4 yêu cầu xác định là cha) và bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ ruột của ông Vũ Văn H) đều đã chết, không có bất cứ tài liệu gì thể hiện ý chí đồng thuận của những người này đối với yêu cầu của ông Vũ Văn H. Việc TAND quận Cẩm Lệ thụ lý, giải quyết theo thủ tục việc dân sự là chưa thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự, đáng lẽ phải thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung của vụ án hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ, Viện kiểm sát nhận thấy, việc thu thập tài liệu, chứng cứ đã đầy đủ, có căn cứ để giải quyết vụ việc. Đồng thời bản thân ông H và những người liên quan đã có lời khai, đồng ý và không có tranh chấp gì đối với yêu cầu của ông H nên Viện kiểm sát nhận định tiếp tục thực hiện thủ tục xét việc dân sự theo quy định.

+ Về nội dung: Ông Hà N đã có vợ là bà Nguyễn Thị B, sinh ra ông Hà Văn T tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Thời điểm khi đất nước chiến tranh, ông Hà N đi lính và quen bà Nguyễn Thị H1 (đã chết) và sinh ra ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị M. Bà H1 khai sinh cho ông H và bà M theo họ của người chồng trước đã chết. Ông Hà N về lại quê nhà và cùng bà Ba s thêm ông Hà Như T1. Nay ông H muốn đặt lại đúng với họ của cha và nhận lại gốc gác chính xác của bản thân là họ H3 nên ông H yêu cầu Tòa án xác định ông Hà N là cha đẻ của ông. Quá trình giải quyết việc dân sự, ông H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thể hiện lời khai có sự thống nhất, đồng thuận xác định rằng ông Hà N là cha ruột của ông Vũ Văn H.

Căn cứ kết quả giám định số 32/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phân vện

KHHS tại TP Đà Nẵng, xác định được ông Vũ Văn H và Hà Văn T có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Vì vậy, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật xác định ông Hà N là cha đẻ của ông Vũ Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vũ Văn H về việc yêu cầu xác định ông Hà N là cha của ông Vũ Văn H thuộc quan hệ pháp luật "Yêu cầu xác định cha cho con" được quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vũ Văn H, nhận thấy người yêu cầu có yêu cầu giải quyết việc dân sự đối với việc xác nhận cha cho con của đương sự: thể hiện qua đơn yêu cầu của đương sự đã xác định yêu cầu giải quyết việc dân sự, không có nội dung khởi kiện vụ án dân sự; Người được yêu cầu xác định là cha là ông Hà N (đã chết), mẹ của người yêu cầu xác định cha cho con là bà Nguyễn Thị H1 cũng đã chết nên không thể có trình bày thể hiện ý chí đồng thuận của những người này. Tuy nhiên, những người còn sống là con của ông Hà N với bà Nguyễn Thị B gồm Hà Văn T, Hà Như T1 đồng thời cũng là những người thừa kế của ông Hà N; con của bà Nguyễn Thị H1 gồm Vũ Văn H, Vũ Thị M đồng thời cũng là những người thừa kế của bà Nguyễn Thị H1, tất cả những người này là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc, không ai có tranh chấp với yêu cầu xác định ông Hà N là cha của ông Vũ Văn H, cùng nhau thống nhất đồng thuận yêu cầu Tòa án xác định ông Hà N là cha của ông Vũ Văn H. Do vậy, Tòa án xác định đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp cho rằng việc Tòa án thụ lý, giải quyết theo thủ tục việc dân sự là chưa thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự, đáng lẽ phải thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung của vụ án hôn nhân và gia đình, thấy rằng: Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về việc giải quyết theo thủ tục việc dân sự có nội dung: "*Việc dân sự là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân* ***không có tranh chấp****, nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận…cho mình quyền về dân sự, hôn nhân và gia đình…",* các trường hợp áp dụng để giải quyết việc dân sự, trong đó có nội dung được quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, căn cứ vào Điều 361 BLTTDS và các dữ liệu theo yêu cầu của đương sự, Tòa án xác định thụ lý và giải quyết theo thủ tục việc dân sự là đúng pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Người yêu cầu xác định cha cho con là Ông Vũ Văn H, Sinh năm 1968. Địa chỉ: Số I L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu việc dân sự của ông Vũ Văn H thì thấy:

Ông Vũ Văn H có mẹ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1940. Thời kỳ chiến tranh khoảng năm 1965, ông Hà N, sinh năm 1935, đi lính và gặp quen biết mẹ của ông H là bà H1 và sinh sống chung với nhau. Khi gặp bà H1, bản thân ông Hà N đã có vợ là bà Nguyễn Thị B và con trai là Hà Văn T ở quê nhà tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ). Ông Hà N sinh sống chung cùng với mẹ của ông H đến năm 1968 thì sinh ra ông Vũ Văn H, năm 1969 sinh ra bà Vũ Thị M. Đến khi đất nước giải phóng, năm 1975 ông Hà N trở về quê nhà và sinh sống cùng với người vợ trước là bà Nguyễn Thị B và sinh ra ông là Hà Như T1. Bà Nguyễn Thị H1 ở lại sống tại H, Đà Nẵng có chồng khác và khai sinh tên cho ông H và bà M theo họ của người chồng trước là ông Vũ Đăng M1 (đã chết năm 1963 trước khi bà H1 gặp ông Hà N) nên ông và em gái mang họ V của người cha dượng.

Từ sau khi ông Hà N về quê sinh sống thì gia đình ông Hà N và gia đình bà Nguyễn Thị H1 thường xuyên liên lạc qua lại với nhau, sống chung yêu thương nhau và xem là người nhà của nhau, gia phả, dòng tộc đều thừa nhận và ghi tên con trai ông Hà N là Hà Văn H2 (tức ông Vũ Văn H).

Quá trình giải quyết việc, ông Vũ Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Hà Văn T, Hà Như T1, Vũ Thị M đã trình bày ý kiến, lời khai đều thống nhất, đồng thuận xác định ông Hà N là cha của ông Vũ Văn H và cùng đề nghị Tòa án làm thủ tục xác định cha cho con của ông Vũ Văn H để nhằm cho ông H sửa đổi họ Vũ thành họ H3 nhằm nhận lại dòng tộc, họ hàng cho chính xác với nhân thân ông H. Do vậy, ông Hà Văn T, Hà Như T1 và bà Vũ Thị M cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận xác định ông Hà N là cha đẻ của ông Vũ Văn H.

Ngày 06/5/2024 Tòa án nhân dân qnận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/2024/QĐ-TCGĐ đối với ông Vũ Văn H và ông Hà Văn T. Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 15/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đ về kết quả giám định ADN xác định: ông Vũ Văn H và ông Hà Văn T có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Căn cứ kết quả giám định xác định được ông Vũ Văn H và Hà Văn T có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định ông Hà N là cha đẻ của ông Vũ Văn H nên trình bày của người yêu cầu là ông Vũ Văn H về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* là có căn cứ theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, 102 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên tham gia phiên họp đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn H về việc yêu cầu xác định ông Hà N, sinh năm 1937 (đã chết). Địa chỉ trước khi chết: Khu A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam là cha của ông Vũ Văn H, sinh ngày 01/07/1968; Địa chỉ thường trú: số nhà I L, tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng là có căn cứ, phù hợp với nhận

định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định ADN ông Vũ Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 29, 361, 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 39 bộ luật dân sự năm 2015; điều 88, 90, 91, 92, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Vũ Văn H về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"*.

Tuyên bố: Ông Hà N, sinh năm 1937 (đã chết). Địa chỉ trước khi chết: Khu A, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam là cha của ông Vũ Văn H, sinh ngày 01/07/1968; Địa chỉ thường trú: số nhà I L, tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Vũ Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông H đã nộp tại biên lai thu số 0001510 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Ông Vũ Văn H đã nộp đủ lệ phí yêu cầu.

3. Chi phí giám định gen (ADN): Ông Vũ Văn H phải chịu (đã nộp và đã chi).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự đều có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bàng